TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 555/2024/QĐ-PT	*Bến Tre, ngày 28 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Phan Thanh Tòng

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Ngọt

Ông Lê Minh Đạt

Thư ký phiên họp: Ông Huỳnh Vũ Duy Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre: Ông Nguyễn Khắc Phiên – Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 104/2024/QĐST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2024.

Toà án nhân dân huyện Ba Tri đã căn cứ vào các Điều 26, 27, 48, 192, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng sử dụng đất vô hiệu", giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Minh K, sinh năm 1971 - Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1971.

2.2. Bà Trần Thị T, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Lê Hữu Đ, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

3.2. Ông Nguyễn Văn C (chết năm 2014).

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông C:

3.2.1. Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1940.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

3.2.2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Khu phố C, Phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

3.2.3. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1960.

3.2.4. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962.

3.2.5. Ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1964.

3.2.6. Ông Nguyễn Văn Â, sinh năm 1966.

Bà Nguyễn Thị P, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn C1, ông Nguyễn Văn Â không rõ địa chỉ cụ thể.

3.2.7. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 01 tháng 8 năm 2024 của ông Lê Minh K và đơn kháng cáo đề ngày 07 tháng 8 năm 2024 của ông Lê Hữu Đ yêu cầu hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 104/2024/QĐST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Ba Tri, cụ thể:

Ông Lê Minh K căn cứ vào khoản 2 Điều 75 Luật Thi hành án dân sự cho rằng Toà án nhân dân huyện Ba Tri nhận định chấp hành viên không có quyền tranh chấp yêu cầu tuyên bố giao dịch vô hiệu là chưa đúng quy định của pháp luật.

Ông Lê Hữu Đ cho rằng việc đình chỉ giải quyết vụ việc làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm:

Đề nghị Hội đồng phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 5 Điều 314, Bộ luật Tố tụng dân sự 2015:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Minh K, ông Lê Hữu Đ.

Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 104/2024/QĐST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Ba Tri.

XÉT THẤY:

[1] Ông Lê Minh K – Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre cho rằng có căn cứ xác định người có nghĩa vụ thi hành án là

ông Nguyễn Văn M, bà Trần Thị T không tự nguyện thi hành án theo Quyết định công nhận sự thoả thuận số 58/2012 ngày 23/3/2012 giữa ông Lê Hữu Đ với bà Trần Thị T mà chuyển dịch tài sản cho ông Nguyễn Văn C nhằm trốn tránh nghĩa vụ nên khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Ba Tri tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Văn M, bà Trần Thị T với ông Nguyễn Văn C vô hiệu theo quy định tại khoản 2 Điều 75 Luật Thi hành án dân sự.

Ông Lê Minh K kháng cáo cho rằng ông K có quyền tranh chấp yêu cầu tuyên bố giao dịch vô hiệu theo quy định tại khoản 2 Điều 75 Luật Thi hành án dân sự. Căn cứ vào khoản 9 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự quy định những yêu cầu về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự không quy định cho Chấp hành viên có quyền khởi kiện. Do đó, việc Chấp hành viên khởi kiện vụ án dân sự yêu cầu giải quyết tuyên bố hợp đồng dân sự vô hiệu là không có quyền khởi kiện theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ngày 01/4/2024 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri đã ban hành văn bản số 332/TB-CCTHADS thông báo cho ông Lê Hữu Đ thực hiện quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch giữa ông Nguyễn Văn M, bà Trần Thị T với ông Nguyễn Văn C vô hiệu hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền hủy giấy tờ, giao dịch liên quan đến tài sản thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 75 Luật Thi hành án dân sự. Tuy nhiên, hết thời hạn quy định nhưng ông Đ vẫn không khởi kiện để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ nên việc ông Đ kháng cáo cho rằng việc đình chỉ giải quyết vụ án làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ là không có căn cứ.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng phúc thẩm nên được chấp nhận.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Minh K, ông Lê Hữu Đ về việc yêu cầu huỷ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 58/2024/QĐST-DS ngày 21/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri.

Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 58/2024/QĐST-DS ngày 21/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri.

2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Lê Minh K thuộc trường hợp không phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Ông Lê Hữu Đ phải chịu án phí với số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002431 ngày 07/8/2024.

3. Quyết định dân sự này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM**
- VKSND tỉnh Bến Tre; **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**
- TAND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- Phòng KTNV&THA;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Phan Thanh Tòng